

Số: 67 /2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 8 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc
cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ- CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện Kết luận số 95- KL/TU ngày 22 tháng 5 năm 2005 kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ 59;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 85 /TT-TNMT ngày 12 tháng 7 năm 2005 về việc đề nghị ban hành Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh trái với quy định này đều hết hiệu lực thi hành.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ld.*

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài nguyên và MT
- Cục KTVB Bộ Tư pháp
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Các Ban của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Như Điều 2 (thực hiện)
- Các Phó VP UBND tỉnh
- Các chuyên viên VP UBND tỉnh
- Lưu: VT (Tu. 120)

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Quang

QUY ĐỊNH

Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 67 /2005/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8
năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Hạn mức giao đất theo quy định này chỉ áp dụng khi Nhà nước giao đất trồng, đồi núi trọc cho hộ gia đình, cá nhân từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 để đưa vào sử dụng theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được giao đất, có nhu cầu sử dụng đất trồng, đồi núi trọc để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Chương II HẠN MỨC GIAO ĐẤT TRỒNG, ĐỒI NÚI TRỌC CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 3: Đất trồng, đồi núi trọc thuộc nhóm đất chưa sử dụng giao cho hộ gia đình, cá nhân là đất có điều kiện để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

Điều 4: Hạn mức giao đất

Hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để sử dụng theo từng mục đích, được quy định cụ thể như sau:

1. Hạn mức giao đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản không quá một (01) héc ta đối với mỗi loại đất.
2. Hạn mức giao đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng cây lâu năm không quá năm (05) héc ta.
3. Hạn mức giao đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để trồng rừng phòng hộ, rừng sản xuất không quá mười (10) héc ta đối với mỗi loại đất.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5: Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ quy định hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc tại bản quy định này và quỹ đất đai của địa phương, nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền.

2. Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện đúng quy định này.

Điều 6: Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh trái với quy định này đều hết hiệu lực thi hành.

2. Các hành vi vi phạm các Điều, khoản tại quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang